TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25/8/2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Lã Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1952; địa chỉ: Tổ F, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị X, sinh năm 1954; địa chỉ: Tổ F, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Văn L trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: Ông Phạm Văn L và bà Lê Thị X kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 1975. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2006 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, không ai còn quan tâm dành tình cảm cho nhau. Ông Phạm Văn L xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, ông Phạm Văn L yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn bà Lê Thị X.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng ông L và bà X có 04 con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị X đều không có mặt tham gia tố tụng, mặc dù đã nhận được giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án hợp lệ.

Tại biên bản xác minh ngày 14/7/2023, Khu trưởng khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh xác nhận ông Phạm Văn L và bà Lê Thị X kết hôn từ năm 1975, đều sinh sống tại khu B, phường P, thành phố U, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài hơn 10 năm, chính quyền địa phương hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả; vợ chồng có 04 con chung đều đã trưởng thành. Bà Lê Thị X có mặt tại địa phương, các văn bản tố tụng của Toà án do Thừa phát lại giao trực tiếp cho bà Lê Thị X, bà X đều đọc và biết nội dung nhưng không ký nhận biên bản nên Thừa phát lại lập biên bản đều có sự chứng kiến của Khu trưởng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng, có nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, còn bị đơn vắng mặt là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Văn L theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, thụ lý và giải quyết vụ án về ly hôn số: 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023, giữa nguyên đơn ông Phạm Văn L với bị đơn bà Lê Thị X có địa chỉ tại phường P, thành phố U là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Văn L và bà Lê Thị X trên cơ sở tự nguyện từ năm 1975 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Mâu thuẫn vợ chồng ông Phạm Văn L và bà Lê Thị X căng thẳng và đã kéo dài trong nhiều năm không ai còn quan tâm, dành tình cảm cho nhau. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thông báo các phiên hòa giải nhưng bà X đều vắng mặt không có lý do mặc dù đều nhận được các thông báo hợp lệ, chứng tỏ bà X cũng không có nguyện vọng được hòa giải khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, xác định quan hệ tình

cảm giữa ông Phạm Văn L và bà Lê Thị X không còn, nếu tiếp tục duy trì sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Văn L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về án phí: Ông Phạm Văn L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho ông Phạm Văn L ly hôn bà Lê Thị X.

2. Về án phí: Ông Phạm Văn L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007061 ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Phạm Văn L và bà Lê Thị X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi Cục THADS thành phố Uông Bí;
- UBND phường Phương Đông, thành phố Uông Bí (nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam